

Số: **452** /QĐ-BTTTT

Hà Nội, ngày **02** tháng **4** năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí
năm 2018 của Bộ Thông tin và Truyền thông**

BỘ TRƯỞNG BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Căn cứ Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 17/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Căn cứ Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

Căn cứ Quyết định số 2544/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 217/QĐ-TTg ngày 13 tháng 02 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2018;

Căn cứ Quyết định số 358/QĐ-BTTTT ngày 20 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016-2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2018 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng các Vụ: Kế hoạch - Tài chính, Thi đua – Khen thưởng, Tổ chức cán bộ; Thanh tra Bộ và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng và các Thứ trưởng;
- Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, KHTC (60).

KT. BỘ TRƯỞNG

THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Minh Hồng

**CHƯƠNG TRÌNH
THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ NĂM 2018
CỦA BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 452/QĐ-BTTTT
ngày 02 tháng 4 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)*

A. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG, MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

I. Đối tượng áp dụng

Các đơn vị thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông; toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tại các đơn vị thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông.

II. Mục đích

1. Tăng cường ý thức, trách nhiệm về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông trong công tác chuyên môn nghiệp vụ.

2. Phòng ngừa, ngăn chặn và đẩy lùi hiện tượng lãng phí, góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực tài chính, tài sản, thời gian và nhân lực trong các đơn vị thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông.

3. Xác định giải pháp, biện pháp cần thực hiện để đạt được mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm của Bộ Thông tin và Truyền thông trong năm 2018.

III. Yêu cầu

1. Quán triệt nội dung Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các văn bản hướng dẫn tới cán bộ công chức, viên chức; đưa việc thực hiện Chương trình THPTK, CLP năm 2018 vào nhiệm vụ trọng tâm trong năm của từng đơn vị góp phần hoàn thành Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2018.

2. Xác định rõ mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm; xây dựng các biện pháp THPTK, CLP trong thực hiện nhiệm vụ của từng đơn vị.

3. Bám sát chủ trương, định hướng của nhà nước, các quy định của pháp luật và tổ chức thực hiện có hiệu quả thực hành tiết kiệm chống lãng phí.

B. NỘI DUNG CỦA CHƯƠNG TRÌNH:

I. Tiếp tục đẩy mạnh và duy trì thường xuyên công tác tuyên truyền, phổ biến Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật

1. Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ chủ động thực hiện thường xuyên công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật, các Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng, Nhà nước và của Bộ Thông tin và Truyền thông về THPTK, CLP nhằm tăng cường hiểu biết pháp luật, nâng cao nhận thức để có những hành động, việc làm cụ thể, tạo bước chuyển thực sự trong lề lối làm việc, cải cách hành chính và THPTK, CLP; chấp hành nghiêm các quy định tại Quy chế làm việc của cơ quan Bộ Thông tin và Truyền thông.

2. Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ thường xuyên quán triệt việc THTK, CLP về sử dụng ngân sách nhà nước, tài sản trong cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc đơn vị quản lý.

3. Vụ Thi đua - Khen thưởng đưa kết quả thực hiện chương trình THTK, CLP của Bộ Thông tin và Truyền thông thành một tiêu chí đánh giá, phân loại thi đua khen thưởng hàng năm của các đơn vị.

II. Xây dựng, hoàn thiện, bổ sung các văn bản quy định làm cơ sở thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

1. Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ quản lý rà soát các quy chế làm việc, quy trình công tác nhằm triển khai có hiệu quả chương trình THTK, CLP năm 2018 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

2. Việc sửa đổi, bổ sung định mức, tiêu chuẩn, chế độ phải bảo đảm đúng quy định của nhà nước và phù hợp với yêu cầu trong tình hình hiện nay, đồng thời phù hợp với sự tiến bộ khoa học, công nghệ và khả năng cân đối của ngân sách.

3. Trên cơ sở hệ thống định mức, tiêu chuẩn, chế độ hiện hành; chương trình THTK, CLP giai đoạn 2016-2020; chương trình THTK, CLP năm 2018 của Bộ Thông tin và Truyền thông; các đơn vị thuộc Bộ xây dựng và ban hành Chương trình THTK, CLP năm 2018 và triển khai thực hiện tại đơn vị mình.

III. Thực hiện công tác tự kiểm tra, kiểm tra nội bộ và xử lý vi phạm

1. Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ phải thường xuyên tổ chức, kiểm tra, tự kiểm tra kết quả thực hiện nhiệm vụ theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Thủ trưởng đơn vị phải chịu trách nhiệm triển khai, giám sát công tác THTK, CLP tại đơn vị góp phần thực hiện nghiêm, có hiệu quả các biện pháp chống thất thoát, lãng phí ngân sách nhà nước.

2. Tăng cường hơn nữa công tác kiểm tra tình hình sử dụng kinh phí của các đơn vị; tập trung kiểm tra việc thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị thực hiện tự chủ tài chính và việc chấp hành các chế độ, định mức theo quy định của Nhà nước; kiểm tra việc trích lập, sử dụng các quỹ và phương án chi trả thu nhập từ nguồn tiết kiệm chi; kiểm tra việc tổ chức thực hiện quy chế quản lý và sử dụng tài sản công tại các đơn vị; kịp thời hướng dẫn các đơn vị trong công tác kế toán, công tác quản lý tiền và tài sản nhà nước; có biện pháp ngăn chặn hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý vi phạm đối với tập thể, cá nhân có hành vi gây lãng phí ngân sách và tài sản nhà nước theo các quy định của pháp luật.

3. Đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động vi phạm quy định về THTK, CLP, thủ trưởng đơn vị phải kiên quyết xử lý trách nhiệm cá nhân về hành chính và công vụ, đồng thời xác định rõ trách nhiệm của mình đối với các sai phạm tại đơn vị; trường hợp sai phạm nghiêm trọng, vượt thẩm quyền phải báo cáo Lãnh đạo Bộ để kịp thời xử lý. Việc xử lý vi phạm phải đảm bảo đúng người, đúng mức độ vi phạm, đồng thời phải được thông báo công khai. Đối với cá nhân, tập thể có thành tích cần được khen thưởng theo quy định hiện hành của nhà nước.

IV. Các chỉ tiêu THTK, CLP năm 2018 và giải pháp thực hiện

1. Trong quản lý, sử dụng kinh phí thường xuyên của ngân sách nhà nước:

a) Thực hiện nghiêm kỷ luật tài chính - ngân sách nhà nước, tăng cường kiểm tra, giám sát và công khai, minh bạch việc sử dụng ngân sách nhà nước.

- Trong năm 2018, phấn đấu 100% các đơn vị dự toán thực hiện nghiêm tài chính - ngân sách nhà nước, công khai, minh bạch trong sử dụng ngân sách nhà nước

theo quy định của pháp luật: 100% các đơn vị dự toán được kiểm tra, giám sát của cơ quan tài chính cấp trên, đảm bảo thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong chi tiêu ngân sách.

- Các đơn vị thuộc Bộ theo chức năng của mình chủ động triển khai các nhiệm vụ sau:

+ Tập huấn, hướng dẫn các đơn vị dự toán về tài chính - ngân sách nhà nước.

+ Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các quy định của pháp luật từ khâu lập, phân bổ và chấp hành dự toán ngân sách; xây dựng kế hoạch ngân sách hàng năm công khai, minh bạch, khách quan; thực hiện đúng quy định về lập và giao dự toán ngân sách; không bố trí dự toán các khoản chi chưa thực sự cần thiết và không hiệu quả; hạn chế bổ sung kinh phí ngoài dự toán đã được cấp có thẩm quyền giao, trừ trường hợp thực sự cần thiết, cấp bách.

+ Tăng cường kiểm tra, giám sát các đơn vị dự toán; giám sát chặt chẽ thu chi ngân sách nhà nước, đảm bảo thu đúng, thu đủ, chống thất thu, giảm nợ đọng thuế.

+ Công tác quyết toán đảm bảo đúng thời gian, thẩm quyền phân cấp, đúng chế độ kế toán theo quy định hiện hành.

b) Triệt để tiết kiệm chi thường xuyên (không kể tiền lương và các khoản có tính chất lương).

- Các đơn vị thuộc Bộ cần phải quán triệt tiết kiệm chi thường xuyên hàng năm tối thiểu bằng mức hướng dẫn tiết kiệm chi thường xuyên của Bộ Tài chính; tiết kiệm chi hội nghị, hội thảo, họp, tọa đàm, tiếp khách, khánh tiết, lễ kỷ niệm, sử dụng xăng, xe, điện nước, văn phòng phẩm, sách, báo, tạp chí hàng năm tối thiểu là 12% so với tổng mức chi thường xuyên của các hoạt động này của năm 2018 (không bao gồm các hội nghị, hội thảo, khánh tiết, lễ kỷ niệm lớn không thường xuyên); Tiết kiệm chi đoàn ra, đoàn vào tối thiểu là 15% so với chi đoàn ra, đoàn vào của năm 2018

- Các đơn vị thuộc Bộ quán triệt và thực hiện đồng bộ các giải pháp tiết kiệm chi thường xuyên sau đây:

+ Xây dựng, hoàn thiện quy chế chi tiêu nội bộ cơ quan đúng quy định của pháp luật và đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

+ Xây dựng cơ chế khuyến khích các sáng kiến, giải pháp sử dụng văn phòng phẩm, điện, điện thoại, nước sạch, nhiên liệu, sách báo tạp chí... tiết kiệm, hiệu quả, tránh thất thoát lãng phí.

Đối với điện thoại của cơ quan, đơn vị: Chỉ phục vụ cho việc công, phục vụ cho các hoạt động của cơ quan, đơn vị. Không sử dụng điện thoại của cơ quan vào các mục đích riêng của cá nhân.

Đối với văn phòng phẩm: Đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT trong quản lý và hành chính; đẩy nhanh việc thực hiện việc gửi, nhận văn bản qua mạng để hạn chế sử dụng giấy tờ không cần thiết. Hạn chế việc sao lục các loại văn bản đã được đăng tải trên trang thông tin điện tử và hệ thống văn bản pháp luật của Nhà nước; sử dụng triệt để hai mặt giấy.

Đối với sử dụng điện: Tắt các thiết bị dùng điện không cần thiết khi ra khỏi phòng và cắt hẳn nguồn điện nếu không sử dụng các thiết bị khi hết giờ làm việc. Thiết kế, lắp đặt hệ thống chiếu sáng chung hợp lý. Dùng quạt thay thế điều hòa nhiệt độ khi thời tiết không quá nóng.

Đối với sử dụng nhiên liệu cho xe ô tô: Mở sổ theo dõi lịch trình hoạt động của từng đầu xe, định kỳ hàng năm tiến hành rà soát hoàn thiện định mức tiêu hao nhiên

liệu cho từng đầu xe. Việc thanh toán chi phí tiêu hao nhiên liệu phải đúng, đủ định mức theo quy định. Tăng cường sử dụng xe ô tô chung khi đi công tác.

+ Thực hiện chi công tác phí đúng quy định, tiết kiệm: Thủ trưởng đơn vị dự toán chỉ đạo lồng ghép các cuộc công tác để đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm. Tùy theo điều kiện và tính chất nhiệm vụ, các đơn vị thực hiện chế độ khoán công tác phí cho phù hợp và quy định rõ trong quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

+ Chi phí tiếp khách phải đảm bảo đúng chế độ quy định và trên cơ sở tiết kiệm, chống lãng phí.

+ Việc trang bị máy vi tính và các thiết bị văn phòng khác đúng theo định mức, tiêu chuẩn trang thiết bị, thực sự cần thiết phục vụ công tác chuyên môn, có hiệu quả, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ được giao. Việc mua sắm tuân thủ theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước.

+ Hạn chế các hội nghị, hội thảo, họp không thực sự cần thiết; lồng ghép các công việc cần xử lý trong hoạt động hội nghị, hội thảo, họp; cân nhắc thành phần, số lượng người tham dự phù hợp, đảm bảo tiết kiệm hiệu quả.

+ Rà soát, lồng ghép kinh phí đoàn ra, đoàn vào để đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả. Chỉ thực hiện các đoàn ra, đoàn vào theo chương trình hợp tác song phương, đa phương, các hội nghị, hội thảo quốc tế và các hoạt động nghiên cứu khảo sát theo chuyên đề trọng tâm hàng năm của Bộ Thông tin và Truyền thông.

c) Tiết kiệm triệt để kinh phí của đề tài nghiên cứu khoa học, không đề xuất, phê duyệt các đề tài nghiên cứu khoa học có nội dung trùng lặp, thiếu tính khả thi. Từng bước chuyển việc bố trí kinh phí hoạt động thường xuyên sang phương thức Nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ nghiên cứu; thực hiện khoán kinh phí theo kết quả đầu ra và công khai minh bạch chi phí, kết quả nghiên cứu.

- Các đơn vị quản lý theo chức năng được giao tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện cơ chế quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Lựa chọn để thành lập Hội đồng tư vấn đúng chuyên môn và trách nhiệm cao để đảm bảo lựa chọn các nhiệm vụ khả thi, có khả năng ứng dụng cao, không trùng lặp; Theo dõi, giám sát việc thực hiện cam kết ứng dụng các kết quả đầu ra của các nhiệm vụ nghiên cứu theo đề xuất đặt hàng, đảm bảo hiệu quả sử dụng kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ; Hạn chế tối đa thẩm định và phê duyệt nội dung chi đoàn ra đối với các đề tài nghiên cứu trong nước.

d) Tiếp tục thực hiện đổi mới cơ chế tự chủ theo hướng tăng cường phân cấp và tăng cường tự chủ về tổ chức thực hiện nhiệm vụ, nhân lực, tài chính trên cơ sở có tính đến đặc thù của từng loại hình dịch vụ, khả năng và nhu cầu thị trường, trình độ quản lý,... Triển khai tích cực, hiệu quả Nghị định 16/2015/NĐ-CP kịp thời ban hành các văn bản quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong từng lĩnh vực cụ thể. Đẩy nhanh lộ trình tính giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước. căn cứ vào tình hình thực tế, các đơn vị sự nghiệp công phần đầu thực hiện trước lộ trình giá dịch vụ sự nghiệp công theo quy định. Trong đó, tập trung xây dựng và trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản hướng dẫn Nghị định quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực thông tin và truyền thông và hướng dẫn nội dung đặc thù của lĩnh vực thông tin và truyền thông đối với Nghị định quy định về giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên; Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện hệ thống định mức kinh tế - kỹ thuật; đơn giá dịch vụ sự nghiệp công.

- Hướng dẫn các đơn vị triển khai thực hiện cơ chế tự chủ; xây dựng phương án tự chủ các đơn vị thuộc Bộ.

2. Trong quản lý, sử dụng vốn đầu tư công:

a) Phân bổ vốn đầu tư công:

- Năm 2018, Bộ Thông tin và Truyền thông bảo đảm 100% việc phân bổ vốn đầu tư công tuân thủ nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công và thứ tự ưu tiên theo quy định của Luật Đầu tư công và quy định của cấp có thẩm quyền về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020. Tập trung xử lý dứt điểm nợ đọng xây dựng cơ bản theo đúng quy định của Luật Đầu tư công; không để phát sinh nợ mới; Tăng cường công tác rà soát, bảo đảm 100% các chương trình, dự án bố trí trong kế hoạch đầu tư công phải có đầy đủ các thủ tục đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư công.

- Các đơn vị được giao chức năng quản lý phân bổ vốn đầu tư công và triển khai thực hiện vốn đầu tư công có trách nhiệm:

+ Rà soát tình hình phân bổ và giải ngân vốn các dự án đã và đang triển khai thi công. Báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính dự kiến phương án phân bổ chi tiết kế hoạch trung hạn 2016-2020 theo đúng quy định tại các nghị quyết của Quốc hội, Nghị quyết của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính.

+ Thực hiện việc phân bổ vốn đầu tư công theo nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ và thứ tự ưu tiên theo quy định tại Luật Đầu tư công như ưu tiên bố trí vốn cho các dự án dự kiến hoàn thành trong kỳ kế hoạch; Vốn đối ứng cho án sử dụng vốn ODA; dự án chuyển tiếp thực hiện theo tiến độ được phê duyệt và các dự án khởi công mới đáp ứng các yêu cầu theo quy định.

+ Tổ chức nghiệm thu và thanh toán đúng thời hạn đối với khối lượng công việc đã hoàn thành, được nghiệm thu theo quy định.

+ Thường xuyên kiểm tra quá trình thực hiện các dự án tại các Ban Quản lý dự án để đảm bảo không có tình trạng nợ đọng xây dựng cơ bản.

+ Tiếp tục thực hiện nghiêm Luật Đầu tư công, Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 5/8/2014 của Thủ trưởng Chính phủ về lập kế hoạch đầu tư công trung hạn; Chỉ thị số 07-TTg ngày 30/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường các biện pháp xử lý nợ đọng cơ bản, các quy định trong Luật Đấu thầu và Luật Xây dựng; Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; chủ động rà soát danh mục dự án đầu tư trong kế hoạch hàng năm, thực hiện đình hoãn hoặc giãn tiến độ các dự án không có hiệu quả hoặc hiệu quả thấp, qua đó điều chuyển vốn cho các dự án có điều kiện hoàn thành để sớm phát huy hiệu quả.

b) Quy hoạch, chủ trương, cấp phép, quyết định đầu tư:

- Thực hiện quy hoạch xuyên suốt từ quy hoạch chung đến quy hoạch phân khu và quy hoạch chi tiết, đảm bảo thống nhất trong quản lý.

- Đảm bảo sự cân đối và hài hòa trong cơ cấu sử dụng đất các khu chức năng; tỷ lệ đất cây xanh, mặt nước và hạ tầng kỹ thuật hợp lý; các chỉ tiêu quy hoạch hợp lý để đảm bảo nâng cao hiệu quả sử dụng đất.

- Cắt giảm 100% các dự án không nằm trong quy hoạch, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Thu hồi đối với các dự án đã được cấp phép đầu tư nhưng quá thời hạn quy định không triển khai thực hiện theo cam kết hoặc theo giấy phép.

- Tạm dừng, cắt giảm, các hạng mục công trình chưa thực sự cần thiết hoặc hiệu quả đầu tư thấp; điều chỉnh giảm các công trình, dự án có quy mô quá lớn vượt quá nhu cầu sử dụng.

- Lựa chọn các đơn vị tư vấn khảo sát, lập quy hoạch có kinh nghiệm và năng lực chuyên môn để đảm bảo hiệu quả và chất lượng của các đồ án quy hoạch. Tham vấn các cơ quan chuyên môn và cơ quan quản lý trong quá trình lập quy hoạch để nâng cao hiệu quả của các đồ án quy hoạch.

- Đánh giá kỹ hiện trạng trước khi lập quy hoạch, đảm bảo hạn chế đến mức tối đa việc phá dỡ, di dời các công trình đã xây dựng; tận dụng địa hình tự nhiên, tránh việc đào đắp quá lớn gây lãng phí và ảnh hưởng đến cảnh quan, môi trường.

- Thường xuyên rà soát quy hoạch để kịp thời phát hiện những điểm còn bất cập để kịp thời điều chỉnh, khắc phục nhằm đem lại hiệu quả cao hơn về kinh tế và kỹ thuật.

- Định kỳ rà soát và đề nghị nhà đầu tư giải trình đối với những dự án có vi phạm về thời gian thực hiện dự án, tiến hành thu hồi giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với các dự án được cấp phép đầu tư nhưng quá thời hạn quy định không triển khai thực hiện theo tiến độ cam kết và theo quy định của pháp luật.

- Thường xuyên rà soát thiết kế các công trình và khảo sát hiện trường để cắt giảm các hạng mục công trình không cần thiết, chưa thực sự cần thiết hoặc hiệu quả đầu tư thấp; điều chỉnh giảm quy mô điều chỉnh giảm các công trình, dự án có quy mô quá lớn vượt quá nhu cầu sử dụng, có giải pháp phân kỳ đầu tư hợp lý để phù hợp với nhu cầu sử dụng trong từng giai đoạn, thời kỳ.

- Lựa chọn và chỉ cấp phép đầu tư cho các dự án có hiệu quả sử dụng đất cao. Quy định về suất đầu tư tối thiểu trên một đơn vị diện tích đối với các dự án đầu tư có sử dụng đất để đảm bảo lựa chọn và chỉ cấp phép đầu tư cho các dự án có hiệu quả sử dụng đất cao (suất đầu tư lớn trên một đơn vị diện tích).

c) Trong công tác khảo sát, thiết kế, giải pháp thi công, thẩm định dự án:

- Chống lãng phí, nâng cao chất lượng công tác khảo sát, thiết kế, giải pháp thi công, thẩm định dự án; hạn chế các nội dung phát sinh dẫn đến phải điều chỉnh thiết kế trong quá trình thi công xây dựng công trình; phấn đấu thực hiện tiết kiệm từ 10% đến 15% tổng mức đầu tư.

- Nâng cao chất lượng công tác khảo sát, thiết kế, giải pháp thi công, thẩm định dự án; tuân thủ đúng quy chuẩn, tiêu chuẩn, đơn giá, khối lượng do các bộ, ngành liên quan ban hành, áp dụng đúng các chế độ, chính sách; nghiên cứu cụ thể điều kiện địa hình, địa chất, giải pháp thi công theo công nghệ mới tìm ra phương án thiết kế hiệu quả; thiết kế cơ sở phải được tiến hành chi tiết, chính xác, tạo điều kiện thuận lợi cho việc lập thiết kế kỹ thuật, thiết kế thi công và tính toán, bóc tách khối lượng khi thẩm định. Tránh trường hợp phải thay đổi các giải pháp kiến trúc, kết cấu, thiết bị công nghệ khi lập thiết kế kỹ thuật, thiết kế thi công gây lãng phí nguồn vốn và chất lượng công trình.

- Đấu thầu rộng rãi để lựa chọn đơn vị thi công có đủ năng lực để có thể thực hiện dự án đúng tiến độ, tránh kéo dài dự án dẫn đến phải điều chỉnh dự toán nhiều lần làm tăng tổng dự toán, tổng mức đầu tư do đơn giá nhân công, vật liệu tăng qua từng năm.

d) Trong thanh, quyết toán vốn đầu tư:

- Chỉ đạo và quán triệt các đơn vị liên quan đến công tác tạm ứng, nghiệm thu thanh quyết toán thực hiện việc tạm ứng, thanh toán vốn đầu tư các dự án kịp thời, đúng quy định để đảm bảo tiến độ thực hiện các dự án. Thực hiện tạm ứng, thanh toán vốn đầu tư theo đúng quy định của Nhà nước. Không để việc tạm ứng, thanh toán vốn đầu tư chậm chễ làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện các dự án.

- Tập trung vào nhiệm vụ quyết toán vốn đầu tư các dự án đã hoàn thành.

- Thực hiện nghiêm Chi thị số 27/CT-TTg ngày 27/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường, đẩy mạnh công tác quyết toán vốn đầu tư các dự án hoàn thành sử dụng vốn Nhà nước; thành lập các Ban chỉ đạo công tác quyết toán; tăng cường công tác thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành nhằm đánh giá kết quả quá trình đầu tư, xác định năng lực sản xuất, giá trị tài sản mới tăng thêm do đầu tư mang lại; đánh giá việc thực hiện các quy định của Nhà nước trong quá trình đầu tư thực hiện dự án, xác định rõ trách nhiệm của chủ đầu tư, các nhà thầu, cơ quan cấp vốn, cho vay, kiểm soát thanh toán, các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan; rút kinh nghiệm, nâng cao hiệu quả công tác quản lý vốn đầu tư.

đ) Trong công tác đấu thầu:

- Tăng cường đấu thầu rộng rãi, công khai theo quy định của Luật đấu thầu, đẩy mạnh công tác kiểm toán, thanh tra, kiểm tra, giám sát đối với tất cả các khâu trong quy trình đầu tư, đấu thầu. Nâng cao hiệu lực và hiệu quả công tác giám sát các dự án đầu tư của nhà nước thông qua việc tăng cường kiểm toán; làm rõ trách nhiệm đối với các cơ quan, đơn vị, cá nhân vi phạm các quy định của pháp luật về đầu tư công, đấu thầu, gây lãng phí, thất thoát.

- Thực hiện việc giám sát hoạt động đấu thầu thường xuyên nhằm bảo đảm quá trình lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư tuân thủ theo quy định của Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 và Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu và Chi thị số 47/CT-TTg ngày 27/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh công tác đấu thầu trong các dự án đầu tư phát triển và hoạt động mua sắm thường xuyên sử dụng vốn nhà nước; Thực hiện nghiêm Chi thị số 13/CT-TTg ngày 04/4/2017 về việc tăng cường sử dụng vật tư, hàng hóa sản xuất trong nước trong công tác đấu thầu các dự án đầu tư phát triển và hoạt động mua sắm thường xuyên sử dụng vốn nhà nước.

e) Trong công tác triển khai thực hiện, tạm ứng, hoàn ứng:

- Tiếp tục rà soát các dự án kéo dài nhiều năm để có hướng xử lý dứt điểm. Thực hiện đúng quy định về hoàn trả tạm ứng đối với các dự án mới thực hiện.

- Thực hiện kịp thời việc theo dõi hợp đồng và thực hiện đúng về hoàn trả tạm ứng đối với các dự án mới theo đúng nội dung cam kết trong hợp đồng.

- Thực hiện công tác theo dõi, kiểm tra, đánh giá đối với 100% kế hoạch, chương trình, dự án đầu tư công được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật Đầu tư công.

- Thành lập bộ phận chuyên môn để kiểm tra, theo dõi đánh giá hoạt động của các Ban quản lý dự án trong công tác quản lý và sử dụng vốn đầu tư công. Kịp thời phát hiện và báo cáo, kiến nghị những nội dung cần điều chỉnh để đảm bảo hiệu quả các chương trình, dự án đầu tư công đã được phê duyệt.

g) Kiểm tra, giám sát dự án đầu tư:

- Tăng cường công tác giám sát, đánh giá đầu tư theo quy định tại Nghị định số 84/2015/NĐ-CP ngày 30/9/2015 của Chính phủ để điều chỉnh, xử lý kịp thời những sai phạm trong thi công, xây dựng công trình; kịp thời giải quyết các khó khăn, vướng mắc của Chủ đầu tư để đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư xây dựng cơ bản.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra công tác quản lý chất lượng của các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng và chất lượng các công trình xây dựng; công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng theo quy định của Luật Xây dựng số 50/2014/QH13, Nghị định số 46/2015/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng đảm bảo các chủ thể tham gia hoạt động xây dựng tuân thủ đúng các quy định của pháp luật; kiện toàn, nâng cao năng lực của chủ đầu tư, các Ban quản lý dự án, các đơn vị tư vấn, nhà thầu thi công xây dựng; đảm bảo công tác giám sát của chủ đầu tư, tư vấn giám sát được chặt chẽ, thường xuyên; quản lý chặt chẽ công tác quản lý chất lượng vật tư, vật liệu, cấu kiện, sản phẩm chế tạo sẵn tại các công trình đảm bảo chất lượng, đúng phẩm cấp; tuân thủ quy trình kỹ thuật trong thi công xây dựng; không buông lỏng việc lập các hồ sơ tài liệu về chất lượng, kiểm định, thí nghiệm.

3. Trong quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà công vụ, tài sản công

a) Đối với đất đai, trụ sở làm việc:

- Thực hiện nghiêm Luật quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017 và Nghị định số 152/2017/NĐ-CP ngày 27/12/2017 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, bao gồm cả diện tích làm việc và diện tích các bộ phận phục vụ, phụ trợ, công cộng, kỹ thuật ngay từ khâu lập, phê duyệt thiết kế đầu tư xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo trụ sở làm việc.

- Đối với việc phê duyệt phương án sắp xếp lại nhà, đất, phương án di dời theo quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017 và Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công; Thực hiện theo phương án tổng thể sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của Bộ Thông tin và Truyền thông trên địa bàn Thành phố Hà Nội phê duyệt tại Văn bản số 12352/BTC-QLCS ngày 07/9/2015 của Bộ Tài chính.

b) Đối với mua sắm tài sản công:

- Hạn chế mua sắm xe ô tô (trừ xe ô tô chuyên dùng) và trang thiết bị đắt tiền; việc mua sắm mới xe ô tô chỉ được thực hiện sau khi hoàn thành việc rà soát, sắp xếp lại số xe ô tô hiện có theo tiêu chuẩn, định mức do Thủ tướng Chính phủ quy định; số xe ô tô dôi dư sau khi sắp xếp, điều chuyển (nếu có) thực hiện bán theo quy định để thu tiền nộp ngân sách nhà nước; không bổ sung nguồn kinh phí ngoài dự toán, kể cả nguồn tăng thu ngân sách nhà nước để mua xe ô tô; khẩn trương xây dựng phương án và lộ trình thực hiện khoán xe ô tô công đối với một số chức danh theo quy định.

- Thực hiện xử lý kịp thời tài sản của các dự án sử dụng vốn nhà nước sau khi dự án kết thúc theo quy định của pháp luật.

- Xây dựng và ban hành danh mục tài sản mua sắm tập trung theo quy định tại Luật quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017 và Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 27/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

- Xây dựng phương án và lộ trình thực hiện khoán xe ô tô công đối với một số chức danh theo quy định khi có hướng dẫn của Bộ Tài chính.

- Xây dựng tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng theo quy định.

4. Trong quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động:

a) Về quản lý đội ngũ cán bộ, công chức:

- Năm 2018, tiếp tục thực hiện nghiêm quy định của Chính phủ về tinh giảm biên chế, đảm bảo giảm 1,5 đến 2% biên chế công chức, biên chế sự nghiệp được giao; Thực hiện cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn với cải cách tổ chức bộ máy hành chính của nhà nước, đổi mới đơn vị sự nghiệp công và cải cách tiền lương. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập có nguồn thu sự nghiệp, khuyến khích đẩy mạnh chuyển đổi thêm 10% số lượng viên chức sang cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm và xã hội hóa, thay thế nguồn trả lương từ ngân sách nhà nước bằng trả lương từ nguồn thu sự nghiệp; Các cơ quan, tổ chức đơn vị chỉ tuyển dụng số cán bộ, công chức, viên chức mới không quá 50% số biên chế cán bộ, công chức viên chức đã thực hiện tinh giảm biên chế và không quá 50% số biên chế cán bộ, công chức, viên chức đã giải quyết chế độ nghỉ hưu hoặc thôi việc theo quy định.

- Nâng cao năng lực, kỷ luật, đạo đức và thái độ thực thi pháp luật, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan tổ chức và trách nhiệm thi hành công vụ của cán bộ, công chức, viên chức; tăng cường thanh tra, kiểm tra công vụ, xử lý nghiêm các hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực và kiên quyết xử lý cán bộ, công chức, viên chức trục lợi, cản trở, gây khó khăn cho doanh nghiệp, người dân.

- Thực hiện quản lý chặt chẽ thời giờ lao động, kiểm tra, giám sát chất lượng và bảo đảm hiệu quả công việc của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các cơ quan, công sở.

- Rà soát trình độ đào tạo, năng lực của cán bộ, công chức, viên chức thuộc Bộ để có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, sắp xếp, bố trí sử dụng phù hợp với vị trí việc làm và yêu cầu chức trách, nhiệm vụ được giao; triển khai hiệu quả kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của Bộ nhằm nâng cao trình độ lý luận chính trị, kiến thức, kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ của cán bộ, công chức, viên chức của Bộ, đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm.

- Đổi mới nội dung và chương trình đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức gắn với kế hoạch, quy hoạch đáp ứng yêu cầu của Bộ nhằm nâng cao năng lực quản lý, kỹ năng nghiệp vụ và đạo đức của cán bộ công chức, viên chức trong thực thi công vụ.

- Hoàn thành việc xác định vị trí việc làm công chức thuộc Bộ, vị trí việc làm viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông để làm căn cứ xác định biên chế phù hợp trên cơ sở nâng cao hiệu suất, hiệu quả làm việc trong các cơ quan nhà nước.

- Triển khai quyết liệt các quy định về chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần, thực hiện có hiệu quả cơ chế tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp, giảm mạnh chi ngân sách nhà nước cho khu vực này:

- Đẩy mạnh thực hiện cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp khoa học và công nghệ theo Nghị định số 54/2016/NĐ-CP:

- Xây dựng và thực hiện Kế hoạch tinh giảm biên chế đến năm 2020 và hằng năm.

- Thực hiện nghiêm việc đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị định số 56/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ.

- Tổ chức hội nghị tập huấn, quán triệt Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị; Nghị định số 108/2014/NĐ-CP của Chính phủ cho Thủ trưởng cơ quan, đơn vị nhằm nâng cao trách nhiệm, thống nhất nhận thức và hành động của lãnh đạo các cơ quan, đơn vị và cán bộ được giao nhiệm vụ tổ chức triển khai thực hiện tinh giản biên chế;

- Thực hiện nghiêm các chế độ, chính sách nghỉ hưu đối với cán bộ, công chức, viên chức theo đúng quy định của pháp luật;

- Tổ chức thực hiện và tăng cường kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện tinh giản biên chế, thực hiện chế độ, chính sách nghỉ hưu đúng tuổi đối với cán bộ, công chức, viên chức tại các đơn vị thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, chấp hành pháp luật đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc Bộ; chú trọng nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính, kết hợp với tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện, bảo đảm tinh thần thượng tôn pháp luật.

- Chấp hành nghiêm túc sự chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; các Chương trình hành động, Nghị quyết của Chính phủ, các Quyết định, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản chỉ đạo, điều hành khác.

- Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, quản lý về kỷ luật, kỷ cương hành chính; quản lý chặt chẽ thời giờ lao động, kiểm tra, giám sát chất lượng và bảo đảm hiệu quả công việc của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tại các cơ quan, công sở.

- Rà soát tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, biên chế, đánh giá tình hình và hiệu quả hoạt động của các đơn vị thuộc Bộ để có kế hoạch sắp xếp lại tổ chức bộ máy gắn với biên chế tinh gọn và hiệu quả, đồng thời nghiên cứu, đề xuất các giải pháp, cơ chế phối hợp thực hiện.

- Thực hiện phân công, phân cấp hợp lý giữa Bộ với các đơn vị thuộc, với các địa phương, phân định rõ thẩm quyền trách nhiệm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao.

b) Về cải cách thủ tục hành chính:

- Đẩy mạnh cải cách hành chính nhà nước, tổ chức thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

- Tập trung xây dựng các cơ chế, chính sách theo lộ trình nhằm cải thiện môi trường kinh doanh, đơn giản hóa thủ tục hành chính (TTHC).

5. Trong quản lý chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình mục tiêu:

a) Đối với chương trình mục tiêu quốc gia

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đã được phê duyệt tại Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16 tháng 6 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 và Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững đã được phê duyệt tại Quyết định số 1722/QĐ-TTg ngày 02 tháng 9 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020;

- Đảm bảo việc quản lý và sử dụng vốn Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới theo đúng tiến độ, tiết kiệm, hiệu quả.

b) Đối với các chương trình mục tiêu

- Thực hiện các chương trình mục tiêu được phê duyệt theo đúng nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước theo quy định tại Nghị quyết số 1023/NQ-UBTVQH ngày 28 tháng 8 năm 2015 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 - 2020 và Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020.

- Triển khai có hiệu quả Nghị định số 161/2016/NĐ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ về cơ chế đầu tư đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các chương trình mục tiêu giai đoạn 2016-2020.

6. Công tác kiểm tra, thanh tra, xử lý nghiêm các vi phạm quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được lồng ghép trong nội dung thanh tra của các cuộc thanh tra hành chính theo Kế hoạch thanh tra năm 2018 của Bộ Thông tin và Truyền thông:

- Thanh tra việc chấp hành pháp luật trong công tác thực hiện các dự án đầu tư thuộc lĩnh vực thông tin và truyền thông.

- Thanh tra việc chấp hành pháp luật trong lĩnh vực tài chính, kế toán và thanh tra trách nhiệm trong việc thực hiện pháp luật.

- Thanh tra việc thực hiện các nhiệm vụ được giao có liên quan đến công tác cấp phép theo quy định của pháp luật trong lĩnh vực viễn thông.

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm phối hợp với các tổ chức đoàn thể, quần chúng phổ biến nội dung Luật THTK, CLP và các văn bản hướng dẫn thi hành, các Nghị quyết, Kết luận, Chỉ thị về thực hành tiết kiệm chống lãng phí của Đảng, Nhà nước và Chương trình THTK, CLP của Bộ Thông tin và Truyền thông đến từng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc đơn vị.

2. Thủ trưởng các đơn vị chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng về việc triển khai Chương trình THTK, CLP năm 2018 của Bộ Thông tin và Truyền thông và thực hiện sáng tạo phù hợp với điều kiện của đơn vị; khuyến khích mọi cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong đơn vị gương mẫu trong việc chấp hành Luật THTK, CLP; kiên quyết xử lý dứt điểm các trường hợp vi phạm quy định về THTK, CLP.

3. Báo cáo tình hình và kết quả thực hiện Chương trình THTK, CLP năm 2018 trước ngày 20/02/2019.

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG